LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN LONG THÀNH
CĐCS CÔNG TY TNHH SMC MANUFACTURING (VIỆT NAM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2412-01/QĐ-CĐCS

Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2024

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN LONG THÀNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số.....Ngày 21 Tháng 01 Năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
Công đoàn cơ sở CÔNG TY TNHH SMC MANUFACTURING (VIỆT NAM)

– Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII.
– Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn
– Căn cứ Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 1 tháng 3 năm 2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính tài sản tại Công Đoàn Cơ Sở.
– Thực hiện kết luận cuộc họp ngày 01/12/2023 của của Ban Chấp hành Công Đoàn Cơ Sở Công Ty TNHH SMC Manufacturing (Việt Nam)
– CĐCS Công ty TNHH SMC Manufacturing (Việt Nam), dưới đây được gọi là CĐCS

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về nội dung, phạm vi thu, chi, quản lý tài chính CĐCS.
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
Điều 3. Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra, đoàn viên công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu./.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG H. LONG THÀNH
BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN
CÔNG TY TNHH
SMC MANUFACTURING
VIỆT NAM
ĐỒNG NAI

NGUYỄN TRỌNG THẢO

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH SMC MANUFACTURING (VIỆT NAM)
NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2412-01/QĐ-CĐCS)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại CĐCS thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là CĐCS, nghiệp đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc về thu, chi, quản lý tài chính tài sản tại công đoàn cơ sở

1. Tài chính tại CĐCS là một bộ phận của tài chính công đoàn, được sử dụng cho hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CĐCS theo quy định của Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2. Căn cứ chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn, nguồn tài chính CĐCS được sử dụng và thực tế hoạt động công đoàn tại đơn vị, ban chấp hành CĐCS ban hành Quy chế thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn nội bộ để thực hiện.

3. CĐCS phải thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo phân cấp của Tổng Liên đoàn. Chi đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước và quy định của Tổng Liên đoàn.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn thu tài chính công đoàn

1. Thu đoàn phí công đoàn

– Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng.
– Phương thức thu đoàn phí công đoàn thực hiện theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tổng Liên đoàn quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

2. Thu kinh phí công đoàn

– Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng theo quy định của Pháp luật và Quyết định của Tổng Liên đoàn.
– Phương thức thu kinh phí công đoàn thực hiện theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tổng Liên đoàn.

3. Thu khác

Nguồn thu khác thực hiện theo Khoản 4 Điều 26 Luật Công đoàn và theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tổng Liên đoàn, bao gồm.

– Kinh phí do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp mua sắm phương tiện hoạt động công đoàn, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho CĐCS; kinh phí tổ chức các hoạt động phối hợp như: tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan du lịch, khen thưởng, phúc lợi... của cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, công nhân, lao động (sau đây gọi chung là đoàn viên công đoàn và người lao động) và một số hoạt động nhằm động viên, khen thưởng con đoàn viên công đoàn và người lao động; hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước cho CĐCS Thu từ hoạt động văn hóa, thể thao; nhượng bán, thanh lý tài sản; thu lãi tiền gửi, cổ tức; thu từ các hoạt động kinh tế, dịch vụ của CĐCS...

Điều 5. Nguồn tài chính CĐCS được sử dụng và phân bổ cho các khoản mục chi

1. CĐCS được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 70% số thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

2. Phân bổ nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

2.1. Chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn tối đa 45% nguồn thu đoàn phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng. Trong trường hợp thiếu, công đoàn cơ sở phải xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với nguồn tài chính được phân bổ.

2.2. Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn tối thiểu 40% nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

2.3. Chi khác tối đa 15% nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

3. Phân bổ nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

3.1. Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động tối thiểu 60% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng. Tại những đơn vị có quan hệ lao động phức tạp, CĐCS dành tối thiểu 25% nguồn kinh phí của mục chi này để dự phòng cho hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động; sau 2 năm liền kề không sử dụng có thể chuyển sang chi cho các nội dung thuộc mục chi này.

3.2. Chi tuyên truyền tối đa 25% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

3.3. Chi quản lý hành chính tối đa 15% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

4. Các nội dung được quy định tỷ lệ chi tối đa nếu không chi hết bổ sung cho các nội dung chi có tỷ lệ tối thiểu (Mục 2.1, 2.3, 3.2, 3.3 nếu chi không hết được chi bổ sung cho mục 2.2, 3.1).

5. Nguồn thu khác: CĐCS quyết định việc phân bổ cho các khoản mục chi, mức chi và đối tượng CĐCS được phép bổ sung ngoài các đối tượng đã được quy định theo Điều 6 của Quyết định này.

Điều 6. Chi tài chính tại công đoàn cơ sở

1. Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động.

1.1. Chi hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động:

(Chi tối đa 10.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

- Chi các hoạt động tư vấn hỗ trợ CĐCS tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế trả lương, thưởng; nội quy lao động, quy chế, thỏa thuận khác; thương lượng tập thể, ký kết, phổ biến và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động; tham gia xây dựng các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến quyền và lợi ích của đoàn viên công đoàn, người lao động; giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động công đoàn.
- Chi các hoạt động tư vấn cho người lao động về pháp luật lao động, công đoàn, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Chi các hoạt động tư vấn bảo vệ cán bộ CĐCS bị người sử dụng lao động phân biệt đối xử vì lý do thành lập, gia nhập hoặc hoạt động công đoàn.
- Chi các hoạt động khởi kiện, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân.
- Chi các hoạt động giúp CĐCS tổ chức, lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.
- Chi các hoạt động phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm của tổ chức công đoàn.
- Chi các hoạt động tổ chức hội thảo chuyên đề về quan hệ lao động; các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động; tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho người lao động về an toàn vệ sinh lao động.

1.2. Chi hỗ trợ du lịch, nghỉ dưỡng.

(Chi tối đa 10% mức chi hoạt động phong trào hoặc tùy tình hình thực tế)

Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kinh phí để tổ chức cho đoàn viên công đoàn và người lao động đi du lịch, nghỉ dưỡng.

+ Chi mua áo du lịch cho Đoàn Viên & Người Lao Động tham gia du lịch,
+ Chi mua quà bốc thăm trúng thưởng, số lượng phần quà được phân bổ theo từng đợt

1.3. Chi thăm hỏi, trợ cấp.

a) Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn.

- Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn ốm đau, thai sản, tai nạn, gia đình có việc hiếu (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng; vợ; chồng; con) và việc hỉ, việc hiếu của đoàn viên công đoàn.

+ Chi mừng cưới đoàn viên: Tiền mặt 1.000.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Nộp bản phô tô giấy chứng nhận kết hôn/ trích lục kết hôn chậm nhất là 1 tháng sau khi đăng ký kết hôn).

+ Chi mừng bản thân đoàn viên sinh con: Tiền mặt 1.000.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Nộp bản phô tô giấy khai sinh chậm nhất là 1 tháng sau khi sinh, chỉ áp dụng cho đoàn viên nữ sinh con).

+ Chi thăm bệnh bản thân đoàn viên: Tiền mặt 1.200.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Chi kịp thời khi phát sinh. Cần Nộp bản phô tô giấy nhập viện, xuất viện, áp dụng cho đoàn viên điều trị nội trú từ 3 ngày trở lên, chậm nhất là 1 tháng sau khi nằm viện, tối đa 1 lần/1 tháng)

+ Chi thăm hỏi tang lễ bản thân đoàn viên: Tiền mặt 3.000.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Chi kịp thời khi phát sinh. Người thân đoàn viên sau đó nộp bản phô tô giấy chứng tử chậm nhất là 1 tháng sau khi mất).

+ Chi thăm hỏi tang lễ cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng; vợ; chồng; con: Tiền mặt 1.000.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Nộp bản phô tô giấy chứng tử và giấy xác nhận mối quan hệ ,chậm nhất là 1 tháng sau khi mất).

– Chi thăm hỏi, tặng quà cho đoàn viên nhân dịp lễ, tết...; ngày thành lập tổ chức Công đoàn 28/7; tặng quà sinh nhật cho đoàn viên công đoàn; tặng quà cho cán bộ công đoàn khi thôi không tham gia ban chấp hành CĐCS.

+ Chi mừng sinh nhật đoàn viên: Phần quà có giá trị tối thiểu 350.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Đoàn viên không có ngày tháng sinh sẽ chi vào tháng 1 của năm).

+ Chi dịp Tết âm lịch: Phần quà có giá trị tối thiểu 400.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Đoàn viên còn tham gia tổ chức công đoàn trong tháng tương ứng với dịp Tết âm lịch).

+ Chi dịp Lễ 30/4, 1/5: Phần quà có giá trị tối thiểu 300.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Đoàn viên còn tham gia tổ chức công đoàn trong tháng 5 tương ứng với dịp lễ).

+ Chi dịp Lễ 2/9: Phần quà có giá trị tối thiểu 400.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Đoàn viên còn tham gia tổ chức công đoàn trong tháng 9 tương ứng với dịp lễ).

b) Chi trợ cấp đoàn viên công đoàn và người lao động.

Chi trợ cấp cho đoàn viên công đoàn và người lao động gặp khó khăn do tai nạn lao động, tai nạn do rủi ro gây tổn thất về sức khỏe hoặc tài sản.

Mức chi thăm hỏi, trợ cấp cho đoàn viên công đoàn và đối tượng không phải là đoàn viên công đoàn do công đoàn cơ sở quy định.

+ Chi thăm hỏi đoàn viên và người lao động bị tai nạn lao động trong quá trình làm việc tại Công ty:

Đối với Đoàn Viên: Tiền mặt có giá trị 1.200.000 VNĐ/ người.

Đối với người lao động (Không phải đoàn viên): Tiền mặt có giá trị 600.000 VNĐ/ người.

(Chi kịp thời khi phát sinh. Sau đó nộp giấy khám bệnh, biên bản tai nạn lao động của Công ty).

1.4. Chi động viên, khen thưởng

– Chi khen thưởng con của đoàn viên công đoàn và người lao động đạt thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện (giỏi, xuất sắc) tùy từng đơn vị, ban chấp hành công đoàn cơ sở ban hành quy định cụ thể về đối tượng con đoàn viên, người lao động được khen thưởng.

+ Chi khen thưởng cho con đoàn viên có thành tích học tập tốt: Quà hoặc tiền mặt có giá trị tối thiểu 200.000 VNĐ/ cháu.

(Nộp bản phô tô giấy khen thành tích học tập tốt của nhà trường trong tháng 6, áp dụng cho các cháu từ lớp 1 đến lớp 12).

– Chi phối hợp tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu.

+ Chi dịp 1/6: Quà hoặc tiền mặt có giá trị tối thiểu 200.000 VNĐ/ cháu.

(Áp dụng cho các cháu từ sơ sinh đến 6 tuổi chưa đủ tuổi đi học tính theo ngày sinh).

+ Chi dịp Tết trung thu: Phần quà có giá trị tối thiểu 400.000 VNĐ/ đoàn viên.

(Đoàn viên còn tham gia tổ chức công đoàn trong tháng tương ứng với dịp Tết trung thu).

– Chi khen thưởng hoạt động chuyên đề, khen thưởng công tác thu tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn.

1.5. Chi đào tạo

(Chi tối đa 10.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

– Chi thù lao giảng viên, bồi dưỡng học viên, nước uống, tài liệu, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học và các khoản chi hành chính khác của các lớp bồi dưỡng tập huấn kỹ năng nghiệp vụ do công đoàn cơ sở tổ chức.
– Chi tiền mua tài liệu, tiền công tác phí cho đoàn viên công đoàn và người lao động do công đoàn cơ sở cử đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.
– Chi phối hợp tổ chức học bổ túc văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.
– Chi hỗ trợ cho nữ có con dưới 36 tháng tuổi được công đoàn cơ sở cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn.

2. Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động

2.1. Chi tuyên truyền, vận động.

(Chi tối đa 10.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

– Chi mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm của tổ chức công đoàn như: Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, Chuyên đề An toàn vệ sinh lao động và sách, ấn phẩm của Nhà Xuất bản Lao động... phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục của CĐCS.
– Chi cho các hoạt động tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật chung và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
– Chi tiền giấy, bút, thù lao cho các hoạt động tuyên truyền trên bảng tin, phát thanh, báo tường, mạng thông tin của cô CĐCS.

2.2. Chi phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng CĐCS vững mạnh.

(Chi tối đa 10.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

– Chi tuyên truyền giới thiệu về tổ chức công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; làm việc, trao đổi với người sử dụng lao động về hoạt động công đoàn, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.
– Chi bồi dưỡng làm ngoài giờ cho đoàn viên công đoàn, người lao động và cán bộ công đoàn trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, vận động người lao động tham gia tổ chức công đoàn.
– Chi tổ chức kết nạp đoàn viên, thành lập ra mắt CĐCS, khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc vận động thành lập CĐCS.
– Chi các hoạt động xây dựng CĐCS vững mạnh; đánh giá phân loại đoàn viên; phân loại công đoàn bộ phận, tổ công đoàn; tổ chức bồi dưỡng cho công đoàn bộ phận, tổ công đoàn về hoạt động xây dựng CĐCS vững mạnh, khen thưởng xây dựng công đoàn vững mạnh.
– Các nội dung chi phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh công đoàn cấp trên đã chi thì công đoàn cấp dưới không thực hiện chi.

2.3. Chi tổ chức phong trào thi đua.

(Chi tối đa 50.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

– Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.
– Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn.
– Chi tổ chức hội thi cán bộ công đoàn giỏi.

2.4. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.

(Chi tối đa 50.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

– Chi hỗ trợ hoạt động phong trào xây dựng đơn vị văn hóa; phòng chống tệ nạn xã hội cho đoàn viên công đoàn và người lao động; chi hỗ trợ cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao;
– Chi khen thưởng tổng kết hoạt động văn hóa, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội của CĐCS.
– Chi hỗ trợ mua sắm phương tiện hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.
– Chi bồi dưỡng cho Ban tổ chức, vận động viên, diễn viên tham gia hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao do công đoàn cơ sở và công đoàn các cấp trên cơ sở tổ chức; chi khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc hội diễn, hội thao do CĐCS tổ chức.

+Hỗ trợ chi phí tập luyện: không quá 100.000^{vnđ}/ người/ ngày
(thời gian tập luyện do Ban Thường Vụ CĐCS xem xét và quy định cụ thể trong kế hoạch tổ chức từng bộ môn)
+Bồi dưỡng cho Ban Tổ Chức, trọng tài phụ: không quá 150.000^{vn}/ người/ ngày
+Ban giám khảo, trọng tài chính: không quá 200.000^{vn}/ người/ ngày
+Tiền thưởng: căn cứ tính chất, quy mô cuộc thi, khả năng nguồn kinh phí, Chủ Tịch Công đoàn cơ sở quyết định mức chi cho tập thể, cá nhân dự thi.

2.5. Chi tuyên truyền các hoạt động về giới và bình đẳng giới.

– Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.

– Chi hỗ trợ mua đồ dùng, thiết bị mẫu giáo, nhà trẻ tại đơn vị (nếu có); hỗ trợ đoàn viên và người lao động có con gửi nhà trẻ, học mẫu giáo.
– Chi tuyên truyền, tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Dân số 26/12.

+ Chi dịp 8/3-Quốc tế Phụ nữ:
Tổ chức các cuộc thi dành cho Nữ với kinh phí tối thiểu 200,000 vnd/ người tham gia.

+ Chi dịp 20/10-Phụ nữ Việt Nam:
Tổ chức các cuộc thi dành cho Nữ với kinh phí tối thiểu 200,000 vnd/ người tham gia.

– Chi hoạt động của Ban Nữ công quần chúng, Câu lạc bộ nữ công cơ sở, hội thi cán bộ nữ công giỏi, hội thi chuyên đề nữ công, phong trào thi đua giỏi việc nước đảm việc nhà.

2.6. Chi đại hội CĐCS, nghiệp đoàn, bao gồm: trang trí, khánh tiết, in tài liệu, bồi dưỡng đại biểu, nước uống, các hội nghị...

(Chi tối đa 10.000.000 VNĐ/ sự kiện hoặc tùy tình hình thực tế).

3. Chi quản lý hành chính

(Chi tối đa 50.000.000 VNĐ/ năm hoặc tùy tình hình thực tế).

– Hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ CĐCS, nghiệp đoàn, CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận.
– Chi mua văn phòng phẩm, tài sản, dụng cụ làm việc, sửa chữa nhỏ văn phòng làm việc của công đoàn, tiền bưu phí, thông tin liên lạc, công tác phí, nước uống, tiếp khách, phí phát sinh tại ngân hàng nơi CĐCS mở tài khoản giao dịch.
– Chi phương tiện vận tải: thuê phương tiện vận tải, phí, lệ phí cầu phà...

4. Chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ CĐCS (Sử dụng 45% nguồn thu đoàn phí để lại CĐCS): Thực hiện theo Quyết định 5692/QĐ-TLĐ ngày 08/12/2022 và Quyết định 7201/QĐ-TLĐ ngày 18/5/2023 của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

– Đối tượng chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở:
Thực hiện theo khoản 1 điều 3 chương II, quyết định số 5692/QĐ-TLĐ
– Hệ số phụ cấp trách nhiệm cán bộ CĐCS được xác định theo số lượng đoàn viên công đoàn, kết quả nộp đoàn phí công đoàn của năm trước liền kề, thực hiện theo khung số lượng đoàn viên, như sau: (không vượt quá 45% ĐP theo quyết định số 5692/QĐ-TLĐ)

Chức danh	Hệ số
Chủ tịch	<= 0.5
Phó Chủ tịch	<= 0.45
Uỷ Viên Ban Cấp Hành_ Phụ Trách Kế Toán	<= 0.4
Uỷ Viên Ban Cấp Hành_ Phụ Trách Thủ Quỹ	<= 0.4
Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm Tra	<= 0.4
Uỷ Viên Ban Cấp Hành thuộc Uỷ Ban Kiểm Tra	<= 0.35
Uỷ Viên Ban Cấp Hành	<= 0.35

– Mức lương làm cơ sở tính hưởng phụ cấp:
Thực hiện theo khoản 3 điều 3 chương II, quyết định số 5692/QĐ-TLĐ

Mức phụ cấp hằng tháng:
(Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước).

5. Chi khác:

– Chi phối hợp hoạt động với các Tổ chức Chính trị - Xã hội khác...
– Chi cho các công việc hoàn thiện các thủ tục để đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phân biệt một số khoản chi của CĐCS

1. Tổ chức phong trào thi đua, học văn hóa, hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan du lịch, phúc lợi, trợ cấp, hỗ trợ các ngày lễ của người lao động và chăm lo, tổ chức các hoạt động cho con của người lao động là trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ của cơ quan, đơn vị để chi theo Điều 24 Luật Công đoàn năm 2012.

2. Phương tiện hoạt động của CĐCS do chủ doanh nghiệp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp (không thu tiền) theo Điều 24, Luật Công đoàn năm 2012.

3. Trách nhiệm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công đoàn của doanh nghiệp:

– Tiền lương trả theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với cán bộ công đoàn chuyên trách trong doanh nghiệp nhà nước do doanh nghiệp chi trả theo Khoản 5, Điều 24 Luật Công đoàn năm 2012; Quy định của Ban Bí thư Trung ương và hướng dẫn của cơ quan chức năng.
– Tiền lương trả theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với cán bộ công đoàn chuyên trách khu vực ngoài nhà nước thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm của chủ tịch CĐCS nếu nguồn khác đã chi thì tài chính công đoàn không chi.

5. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, hoạt động kế hoạch hóa gia đình, hoạt động xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp do doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị chi theo quy định của Nhà nước và các cơ quan chức năng liên quan.

Điều 8. Quản lý tài sản tại CĐCS

CĐCS thực hiện việc quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

Chương IV: KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn

1. Quản lý tài chính, tài sản CĐCS thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và các Quyết định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Dự toán, quyết toán thu, chi, quản lý tài chính CĐCS phải công khai theo quy định của Tổng Liên đoàn.

3. Thu, chi, quản lý tài chính, tài sản CĐCS phải được phản ảnh đầy đủ vào sổ kế toán và chịu sự giám sát của đoàn viên công đoàn và người lao động tại đơn vị.

4. Ủy ban Kiểm tra công đoàn cơ sở có trách nhiệm kiểm tra việc xây dựng, thực hiện dự toán, quyết toán thu, chi, quản lý tài chính, tài sản CĐCS hàng năm.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

– CĐCS, cán bộ, đoàn viên công đoàn thực hiện tốt Quy định này được khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

– CĐCS, cán bộ, đoàn viên công đoàn có vi phạm trong việc thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.